

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST

Ngày 07 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Liêm

Ông Hồ Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 07/7/2020 tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với *bị cáo*:

Họ và tên: **Chu Tiến H**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1956 tại Thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 26, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Chu Văn T (Đã chết) và con Chu Thị H (Đã chết); Có vợ là Chu Thị H, sinh năm 1959; Có 02 con, con lớn sinh năm 1980, con nhỏ sinh năm 1983; Bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Năm 2000 bị Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu (cũ) tuyên phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 22/5/2002 chấp hành xong hình phạt tù, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến ngày 15/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu cho đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Chu Thị H, sinh năm 1959; Địa chỉ: Tổ 26, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

(có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 08 giờ 45 phút ngày 13/02/2020 tổ công tác Công an thành phố C đang làm nhiệm vụ tại khu vực Bệnh viện Phổi tỉnh Lai Châu thuộc tổ 22 phường Đ, thành phố C phát hiện Chu Tiến H có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Kết quả, H tự giác lấy ở trong lòng bàn tay phải ra 01 gói chất bột màu trắng; trong túi quần trước bên phải H đang mặc ra 02 gói chất bột màu trắng và trong ví tiền của H 01 gói chất bột màu trắng, cả 04 gói chất bột trên đều được gói bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ màu đen, theo H khai nhận đều là heroine của H. Ngoài ra H còn khai nhận trong cốp xe máy của H còn có 05 gói heroine, hiện xe của H đang được để ở nhà xe của Bệnh viện Phổi tỉnh Lai Châu. Kết quả H tự giác đi đến chỗ chiếc xe máy HONDA WAVE RSX, màu sơn vàng đen, BKS 25B1-308.21 rồi mở cốp xe, lấy ở khe dưới yên xe máy ra 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, bên trong có 05 gói nhỏ đều được gói bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng có in dòng kẻ màu đen, bên trong các gói có chất bột màu trắng. H khai toàn bộ 09 gói chất bột màu trắng trên là Heroine, H tàng trữ để bản thân sử dụng. Công an thành phố C tiến hành lập biên bản phạm tội quá tang đối với Chu Tiến H.

Về nguồn gốc số ma túy trên theo H khai: Vào khoảng 18 giờ 45 ngày 12/02/2020 H đang điều trị bệnh ở bệnh viện Phổi tỉnh Lai Châu, do nghiện ma túy nên H có gọi điện cho Ph nhà ở bản C, xã S, thành phố C để hỏi mua heroine, Ph đồng ý và hẹn giao dịch ở đoạn đường trước cửa nhà Phương. H điều khiển xe máy HONDA WAVE RSX màu sơn vàng đen BKS 25B1-308.21 đi đến điểm hẹn, mua được 01 gói heroine được gói ngoài bằng nilon màu trắng của Phương ở bản C, xã S, thành phố C với giá 400.000 đồng. Mua được heroine, H đem về bệnh viện Phổi tỉnh vào nhà vệ sinh trong phòng bệnh ngồi chia gói heroine mới mua được thành 09 phần cho vào 09 mảnh giấy trắng có in dòng kẻ màu đen gói lại bên ngoài, H giấu 04 gói trong người và ví tiền, còn 05 gói H lấy túi nilon màu trắng gói lại bên ngoài rồi giấu vào dưới yên xe máy của H đang gửi tại nhà xe của bệnh viện. Sau đó H có lấy một ít heroine của một trong bốn gói giấu trong người và sử dụng bằng hình thức hít, số còn lại gói vào như cũ.

Các vấn đề khác của vụ án:

Về nguồn gốc Heroine cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C thu giữ được của bị cáo Chu Tiến H, theo lời khai của bị cáo: bị cáo mua Heroine của Phương ở bản Chín Chu Chải, xã San Thàng, thành phố C với giá 400.000 đồng. Kết quả điều tra xác định: H có sử dụng điện thoại lắp sim rác gọi cho Phương, tuy nhiên sau khi mua được heroine, trên đường từ nhà Phương về bệnh viện Phổi tỉnh Lai Châu, H đã làm rơi mất điện thoại và không nhớ số điện thoại của Phương. Tại bản C, xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu có người tên Lù Thị Ph, sinh năm 1969 có đặc điểm nhân thân, lai lịch phù hợp với lời khai của H. Tuy nhiên Ph không thừa nhận đã bán heroine cho H. Ngoài lời khai duy nhất của H không còn tài liệu, chứng cứ khác do đó không có cơ sở để xử lý Lù Thị Ph về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định số 03/KLGD ngày 13/02/2020 của Công an thành phố C, tỉnh Lai Châu (*Bút lục số 43,44*) kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Chu

Tiến H trong quá trình bắt quả tang ngày 13/02/2020 có khối lượng là 0,73 gam (*không thấy bảy mươi ba gam*).

Kết luận giám định số 75/GĐ-KTHS ngày 15/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 09 (chín) mẫu vật (ký hiệu M1 đến M9) thu giữ của Chu Tiến H gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,73 gam (*Không thấy bảy mươi ba gam*) là ma túy, loại Heroine (*Bút lục 45*).

Cáo trạng số 21/CT-VKSTP ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Lai Châu đã truy tố Chu Tiến H về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Tiến H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chu Tiến H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến ngày 15/02/2020, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án; Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố C (*Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh ni lon màu trắng, 09 mảnh giấy màu trắng có in dòng kẻ màu đen còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Chu Tiến H trong quá trình bắt quả tang ngày 13/02/2020*) và 01 chiếc ví giả da màu nâu, bên trong không có đồ vật tài sản gì là vật bị cáo đã cất giấu 01 gói heroine; Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Chu Thị H 01 xe máy HONDA WAVE RSX, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 25B1-308.21; số máy: JA31E0402634; số khung: 3111EY224610, trong cốp không có tài sản gì và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 021321 mang tên Chu Tiến H, biển số đăng ký 25B1-308.21.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Cáo trạng, kết luận nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để được sớm trở về với gia đình và xã hội làm công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 08 giờ 45 phút ngày 13/02/2020 tại khu vực Bệnh viện Phổi tỉnh Lai Châu thuộc Tổ 22 Phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu, Chu Tiến H đang tàng trữ trái phép 09 gói heroine có tổng khối lượng 0,73 gam (trong đó có 01 gói trong lòng bàn tay phải, 01 gói trong ví tiền, 02 gói trong túi quần trước bên phải của bị cáo và 05 gói để trong yên xe máy của bị cáo), mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Lai Châu phát hiện.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Chu Tiến H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Chu Tiến H có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Năm 2000 bị Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu (cũ) tuyên phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 22/5/2002 chấp hành xong hình phạt tù, đến nay đã được xóa án tích. Tại bản án số 30/HSST ngày 22/12/2000 của Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu (cũ) xác định bị cáo tên Chu Văn H, có mẹ tên Chu Thị H. Ngày 08/4/2020 Công an thành phố C đã ra Quyết định trưng cầu giám định. Kết luận giám định số 151/GĐ-KTHS ngày 16/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Các điểm chỉ đường vân trong danh chỉ bản số 18 do Công an thành phố C lập ngày 15/02/2020 đúng tên Chu Tiến H, tên gọi khác không, sinh năm 1956, số CMND 045137570, nơi cư trú tổ 26, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu (bản gốc) và trên danh bản, chỉ bản số 10399 lập ngày 10/10/2000 tại Công an thị xã Lai Châu (cũ) đúng tên Chu Văn H, tên gọi khác không, sinh năm 1956, nơi thường trú: Tổ 3, phường Sông Đà, thị xã Lai Châu (cũ) là của cùng một người. Do vậy có đủ cơ sở xác định bị cáo có tên là Chu Tiến H, tên gọi khác không, sinh năm 1956.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình Công an kiểm tra đối với bị cáo vào ngày 13/02/2020, bị cáo đã tự nguyện khai báo, giao nộp toàn bộ số ma túy bị cáo đang tàng trữ trên

người và tự giác khai nhận số, giao nộp số ma túy bị cáo cất giấu trong cốp xe máy của bị cáo. Đồng thời tại giai đoạn điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra Công an thành phố C trong việc phát hiện tội phạm, Công an thành phố C đã có công văn số 218/CV-ĐCSKT-MT ngày 28/6/2020 về việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, theo lời khai của bị cáo và theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo đang điều trị bệnh phổi mãn tính, bệnh tình nặng, tái phát nhiều lần. Do đó cần xác định đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hiện nay tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Người sử dụng ma túy làm thoái hoá nhân cách, rối loạn hành vi, lối sống buông thả, dễ vi phạm pháp luật; Mất lòng tin với mọi người, dễ bị người khác lợi dụng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình.

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp đủ để bị cáo có thời gian cai nghiện, nhằm tiếp tục rắn đê, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có TH bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,73 gam (*Không thấy bảy mươi ba gam*) Heroine thu giữ của bị cáo, Cơ quan điều tra Công an thành phố C, tỉnh Lai Châu đã gửi toàn bộ mẫu vật đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố C (*Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh ni lon màu trắng, 09 mảnh giấy màu trắng có in dòng kẻ màu đen còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Chu Tiến H trong quá trình bắt quả tang ngày 13/02/2020*) và 01 chiếc ví giả da màu nâu, bên trong không có đồ vật tài sản gì là vật bị cáo đã cất giấu 01 gói heroine. Xét thấy là công cụ phạm tội, là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe máy HONDA WAVE RSX, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 25B1-308.21; số máy: JA31E0402634; số khung: 3111EY224610, trong cốp không có tài sản gì và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 021321

mang tên Chu Tiến H, biển số đăng ký 25B1-308.21. Kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định: Nguồn gốc hình thành chiếc xe máy nêu trên là tiền của bà Chu Thị Hợp (vợ bị cáo) do tích cóp mua xe máy vào năm 2016, mục đích để sử dụng chung làm phương tiện mưu sinh của gia đình. Do bị cáo không có việc làm nên khi mua xe để bị cáo đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy để thuận tiện cho việc bị cáo sử dụng làm phương tiện chạy xe ôm. Việc bị cáo sử dụng xe để cất giấu ma túy bà Hợp không biết. Trong giai đoạn xét xử, bà Hợp có đơn xin lại xe máy HONDA WAVE RSX, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 25B1-308.21. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không cho ai biết, có căn cứ xác định chiếc xe máy trên là tài sản chung hợp pháp của gia đình bị cáo, việc bị cáo sử dụng xe để cất giấu ma túy bà H không biết nên cần trả lại cho bà Chu Thị H để phục vụ sinh hoạt chung của gia đình theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Chu Tiến H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Tiến H 12 (mười hai) tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 03 (ba) ngày, bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ bị cáo vào trại chấp hành án.

[3] Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố C (*Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh ni lon màu trắng, 09 mảnh giấy màu trắng có in dòng kẻ màu đen còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Chu Tiến H trong quá trình bắt quả tang ngày 12/02/2020*) và 01 chiếc ví giả da màu nâu, bên trong không có đồ vật tài sản gì.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Chu Thị H 01 xe máy HONDA WAVE RSX, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 25B1-308.21; số máy: JA31E0402634; số khung: 3111EY224610, trong cốp không có tài sản gì và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 021321 mang tên Chu Tiến H, biển số đăng ký 25B1-308.21

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 28/5/2020 giữa Công an thành phố C, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Lai Châu).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố C;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(*đã ký tên, đóng dấu*)

Nguyễn Bích Nga

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố C;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Bích Nga